ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36 /KH-UBND	*Ninh Bình, ngày 29 tháng 3 năm 2017*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 24/10/2016 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, hình thức sản xuất tiên tiến, bền vững đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 24/10/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, hình thức sản xuất tiên tiến, bền vững giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, hình thức sản xuất tiên tiến, bền vững đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, nội dung cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu đã đề ra trong Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 24/10/2016 của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, hình thức sản xuất tiên tiến, bền vững đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; cụ thể hóa thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để các sở, ngành, đơn vị và UBND các huyện, thành phố tập trung thực hiện gắn với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và từng địa phương, đơn vị.

2. Yêu cầu

- Xác định cụ thể nội dung, tiến độ và phân công nhiệm vụ cho các sở, ngành, địa phương, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Các Sở, ngành, đơn vị và UBND các huyện, thành phố phải triển khai kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ được giao, đảm bảo về nội dung và tiến độ thực hiện.

- Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tăng cường quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức về nội dung Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 24/10/2016 của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh, tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức trách nhiệm và việc làm cụ thể của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đối với yêu cầu, nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn trong chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội góp phần thực hiện có kết quả Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, nâng cao giá trị sản xuất trên 1 ha canh tác, tăng thu nhập cho người dân.

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

II. Nội dung

1. Mục tiêu đến năm 2020

Phát huy lợi thế và tập trung nguồn lực để phát triển kinh tế nông nghiệp hàng hóa hiệu quả, bền vững, hướng tới mục tiêu "Mỗi làng một nghề, mỗi xã một sản phẩm chủ lực"; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về tư duy, phương thức tổ chức sản xuất hàng hóa với quy mô đủ lớn; tăng cường các hoạt động ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, tập trung vào các lĩnh vực và sản phẩm đột phá, hiệu quả cao; đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất tiên tiến. Hình thành các vùng sản xuất hàng hóa chuyên canh,tập trung, ứng dụng công nghệ cao, giảm thiểu các tác động tiêu cực đến tự nhiên. Thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với phát triển công nghiệp, du lịch dịch vụ. *(Có phụ lục xã điểm thực hiện tái cơ cấu và danh mục sản phẩm chủ lực kèm theo)*

2. Chỉ tiêu chủ yếu

2.1 Giai đoạn 2017-2020

a) Chỉ tiêu tổng hợp:

- Tăng trưởng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp hàng năm đạt trên 2,0%;
- Giá trị sản xuất nông nghiệp đến năm 2020 đạt trên 130 triệu đồng/ha canh tác.

b) Các chỉ tiêu sản xuất

Phấn đấu đến năm 2020 đạt được:

- Lĩnh vực trồng trọt: Diện tích gieo trồng lúa hàng năm khoảng 76.000 ha; trong đó trên 50% là diện tích đất trồng lúa hàng hóa chất lượng cao, trên 50% diện tích lúa gieo thẳng; Ổn định diện tích trồng dứa khoảng 2.000 ha tạo thành vùng sản xuất dứa nguyên liệu; Hình thành vùng sản xuất rau an toàn tập trung có quy mô khoảng 5% diện tích trồng rau toàn tỉnh (khoảng 100 ha); Mở rộng diện tích trồng hoa, trong đó khoảng 50% diện tích tập trung, ứng dụng công nghệ cao (khoảng 100 ha); phát triển cây ăn quả, dược liệu, nấm; chuyển đổi theo quy định diện tích đất lúa hiệu quả thấp sang nuôi trồng các loại cây, con có giá trị kinh tế cao, phù hợp với lợi thế địa phương.

- Lĩnh vực chăn nuôi: Phát triển chăn nuôi lợn hướng nạc, lợn bản địa, lợn rừng, lợn rừng lai, đến năm 2020, tổng đàn lợn tăng trên 10% so với năm 2015 (khoảng 410 nghìn con). Tiếp tục bảo tồn và phát triển đàn dê núi Ninh Bình với quy mô đàn năm 2020 tăng 10% so với năm 2015 (trên 22 nghìn con). Phát triển đàn gia cầm (gà đồi, gà thả vườn, vịt siêu trứng, vịt trời…) đến năm 2020, tổng đàn tăng trên 2% so với năm 2015 (trên 4 triệu con). Phát triển đàn trâu, bò đến năm 2020 tổng đàn tăng khoảng 5% so với năm 2015 (đàn trâu khoảng 15 nghìn con, đàn bò khoảng 35 nghìn con). Chuyển dịch phương thức sản xuất chăn nuôi theo hướng gia trại, trang trại tập trung, bán công nghiệp, công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, đến năm 2020, đưa số đầu con trong trang trại lên 30-40% so với tổng đàn với các giống vật nuôi có giá trị kinh tế cao. Phát triển được từ 3-5 trang trại chăn nuôi lợn ứng dụng công nghệ cao, tự động hóa vào sản xuất với quy mô khoảng 300 lợn nái, 6.000 lợn thịt/năm/trang trại.

- Lĩnh vực thủy sản: Mở rộng diện tích nuôi thủy sản nước ngọt (trên 9.000 ha), trong đó diện tích nuôi tập trung, chuyên canh trên 60% tổng diện

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

tích. Phát triển vùng nuôi trồng thủy sản tập trung nước mặn, lợ vùng ven biển Kim Sơn (trên 4.000 ha), trong đó 100% diện tích nuôi tập trung, chuyên canh. Đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật thuỷ sản, kết hợp với xây dựng hạ tầng giao thông, thuỷ lợi, bến cảng, cơ sở hậu cần dịch vụ nghề cá; Khuyến khích chuyển giao công nghệ đánh bắt thuỷ sản tiên tiến; từng bước nâng cao năng lực, phát triển các đội tàu khai thác hải sản xa bờ và duy trì hợp lý số tàu thuyền công suất nhỏ đánh bắt gần bờ đảm bảo khai thác, đánh bắt có hiệu quả gắn với đảm bảo an ninh, quốc phòng vùng biên giới biển.

- Lĩnh vực lâm nghiệp: Phát triển lâm nghiệp toàn diện từ quản lý, bảo vệ, trồng, cải tạo, làm giàu rừng đến khai thác, chế biến lâm sản, bảo vệ môi trường rừng phục vụ du lịch sinh thái; duy trì ổn định độ che phủ của rừng đạt 20%. Xây dựng kế hoạch cải tạo, thay thế rừng trồng bằng các giống cây gỗ lớn, kết hợp một số cây bản địa, cây dược liệu, cây ăn quả, có ứng dụng khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường rừng gắn với du lịch trải nghiệm. Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp, xây dựng các vườn ươm, cung cấp giống có năng suất chất lượng cao; Xây dựng các mô hình chuyển đổi cơ cấu cây lâm nghiệp theo hướng hàng hóa với diện tích khoảng 1.000 ha.

- Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp: Đến năm 2020, tỷ trọng giá trị từ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt từ 10% trở lên trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp. Có từ 1 đến 3 doanh nghiệp được công nhận là doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; chỉ đạo thành công Công ty TNHH MTV Bình Minh thực hiện cổ phần hóa và định hướng phát triển theo hướng chuyển giao công nghệ cao, thu hút doanh nghiệp đầu tư trở thành khu công nghệ cao.

- Hệ thống dịch vụ trong sản xuất nông nghiệp: Phát triển, quản lý chặt chẽ hệ thống cung ứng dịch vụ nông nghiệp để giảm giá thành sản xuất và đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là phát triển mạnh các dịch vụ chế biến nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp hàng hoá; Góp phần hoàn thành mục tiêu tăng trưởng nông nghiệp đạt từ 0,9%/năm trở lên.

- Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất tiên tiến: Xây dựng mô hình hợp tác xã ngành hàng, tổ hợp tác hoạt động theo chuỗi giá trị sản phẩm, hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn. Phát triển kinh tế trang trại, gia trại sản xuất hàng hóa gắn với thị trường. Đến năm 2020 trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp, tỷ trọng giá trị từ liên kết sản xuất, tiêu thụ, kinh tế trang trại, gia trại đạt 20% trở lên.

2.2 Kế hoạch năm 2017:

a) Chỉ tiêu tổng hợp:

- Tăng trưởng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp đạt 2,2%;
- Giá trị sản xuất nông nghiệp đạt 110 triệu đồng/ha canh tác.

b) Các chỉ tiêu sản xuất

- Lĩnh vực trồng trọt: Diện tích gieo trồng lúa khoảng 78.000 ha trong đó có trên 40% là diện tích đất trồng lúa hàng hóa chất lượng cao và diện tích lúa gieo thẳng đạt khoảng 40% tổng diện tích gieo cấy lúa; Ổn định diện tích trồng

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

dứa; Hình thành vùng sản xuất rau an toàn; Mở rộng diện tích trồng hoa, khuyến khích ứng dụng công nghệ cao; phát triển cây ăn quả, dược liệu, nấm.

- Lĩnh vực chăn nuôi: Phát triển chăn nuôi lợn hướng nạc, lợn bản địa, lợn rừng lai, tổng đàn lợn khoảng 378,3 nghìn con. Tiếp tục bảo tồn và phát triển đàn dê núi Ninh Bình, đảm bảo quy mô đàn dê (gồm cả dê núi) phục vụ ẩm thực du lịch đạt khoảng 23 nghìn con. Phát triển đàn gia cầm (gà đồi, gà thả vườn, vịt siêu trứng, vịt trời...) tổng đàn trên 4 triệu con. Phát triển đàn trâu, bò với tổng đàn khoảng 50 nghìn con. Chuyển dịch phương thức sản xuất chăn nuôi theo hướng trang trại tập trung; Phát triển được từ 1-2 trang trại chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao.

- Lĩnh vực thủy sản: Mở rộng diện tích nuôi thủy sản nước ngọt trên 9.000 ha, trong đó diện tích nuôi tập trung, chuyên canh trên 60% tổng diện tích. Phát triển vùng nuôi trồng thủy sản tập trung nước mặn, lợ vùng ven biển Kim Sơn trên 4.000 ha, trong đó 100% diện tích nuôi tập trung, chuyên canh. Phát triển đội tàu khai thác hải sản xa bờ và đánh bắt gần bờ đảm bảo khai thác, đánh bắt có hiệu quả gắn với đảm bảo an ninh, quốc phòng vùng biên giới biển.

- Lĩnh vực lâm nghiệp: Phát triển lâm nghiệp toàn diện từ quản lý, bảo vệ, trồng, cải tạo, làm giàu rừng đến khai thác, chế biến lâm sản, bảo vệ môi trường rừng phục vụ du lịch sinh thái; duy trì ổn định độ che phủ của rừng. Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp, xây dựng các vườn ươm, cung cấp giống có năng suất chất lượng cao.

- Từng bước ứng dụng công nghệ cao đối với các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản trên các khâu của quá trình sản xuất nông nghiệp; Xây dựng các mô hình thử nghiệm, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao.

- Quản lý chặt chẽ hệ thống cung ứng dịch vụ nông nghiệp để đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm. Phát triển các hoạt động dịch vụ cho sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là dịch vụ bảo vệ thực vật, dịch vụ sơ chế, bảo quản để nâng cao chất lượng nông sản trong sản xuất nông nghiệp hàng hoá.

- Xây dựng mô hình hợp tác xã ngành hàng, tổ hợp tác hoạt động theo chuỗi giá trị sản phẩm, hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản.

3. Nhiệm vụ, giải pháp

3.1 Nhiệm vụ

3.1.1 Giai đoạn 2017-2020

a) Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, với sản phẩm có lợi thế, gắn kết thị trường tiêu thụ và hiệu quả kinh tế bền vững.

- Lĩnh vực Trồng trọt: Tập trung phát triển các cây trồng chủ lực, có lợi thế, cây đặc sản, sản xuất theo hướng hàng hóa của các địa phương như cây lúa, rau các loại, cây ăn quả, cây hoa, cây dược liệu, nấm. Xây dựng các mô hình điểm, dự án thử nghiệm sản xuất hàng hóa để trình diễn làm cơ sở nhân ra diện rộng. Xây dựng vùng sản xuất hàng hóa tập trung, chuyên canh các sản phẩm chủ lực có lợi thế, sản phẩm đặc sản gắn với du lịch nông nghiệp như vùng lúa ở Yên Khánh, Yên Mô, Kim Sơn, vùng rau, quả ở thành phố Ninh Bình, Hoa Lư, Yên Khánh, Yên Mô; vùng dứa ở thành phố Tam Điệp, Nho Quan, vùng dược liệu ở Kim Sơn, Nho Quan; vùng hoa ở thành phố Ninh Bình, Hoa Lư Yên Khánh, Gia Viễn. Chuyển đổi đất trồng lúa hiệu quả thấp sang nuôi trồng thủy

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

sản kết hợp trồng các cây trồng có giá trị kinh tế cao trên địa bàn các huyện, thành phố. Nghiên cứu, khảo nghiệm, bảo tồn, phục tráng giống cây đặc sản địa phương có giá trị. Nghiên cứu, khảo nghiệm, xây dựng các quy trình sản xuất, các tiêu chuẩn, quy chuẩn đối với các sản phẩm cây trồng chủ lực, có lợi thế, sản xuất hàng hóa. Cơ giới hóa quá trình sản xuất; hoàn thiện hệ thống hạ tầng canh tác vùng sản xuất tập trung; tiến hành liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, nâng cao hiệu quả sản xuất hàng hóa cao hơn so với sản xuất truyền thống.

- Lĩnh vực Chăn nuôi: Tập trung phát triển các con nuôi chủ lực, có lợi thế, đặc sản, sản xuất theo hướng hàng hóa của các địa phương, như: lợn ngoại, gia cầm, bò thịt, dê núi và các con nuôi đặc sản khác. Xây dựng các mô hình điểm, dự án thử nghiệm sản xuất hàng hóa để trình diễn làm cơ sở nhân ra diện rộng. Xây dựng vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh trên cơ sở quy hoạch phát triển sản xuất cấp xã đã được phê duyệt. Chuyển đổi diện tích cây trồng kém hiệu quả sang trồng cây thức ăn chăn nuôi, diện tích đất đồi không sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả sang xây dựng khu, vùng, trang trại chăn nuôi công nghiệp gắn với xây dựng hạ tầng đồng bộ. Cơ giới hóa quá trình sản xuất; phát triển sản xuất chăn nuôi tập trung với hệ thống chuồng trại khép kín, đồng bộ, chủ động con giống, an toàn dịch bệnh, vệ sinh môi trường và tái sử dụng nguồn năng lượng từ chất thải chăn nuôi thông qua hệ thống biogas, máy phát điện từ khí bioga; tiến hành liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ. Nghiên cứu, khảo nghiệm, xây dựng các quy trình sản xuất, các tiêu chuẩn, quy chuẩn đối với các sản phẩm con nuôi chủ lực, có lợi thế, sản xuất hàng hóa.

- Lĩnh vực Thủy sản: Tập trung phát triển các sản phẩm có lợi thế như: Cá nước ngọt (cá chép lai, trắm cỏ, trắm đen, diêu hồng, rô phi,..), thủy sản nước mặn, lợ (tôm sú, tôm thẻ chân trắng; ngao Bến Tre, cua xanh), sản xuất giống ngao, giống cua biển gắn với chế biến và tiêu thụ. Xây dựng các mô hình điểm, dự án thử nghiệm sản xuất hàng hóa để trình diễn làm cơ sở nhân ra diện rộng. Xây dựng vùng sản xuất hàng hóa tập trung, chuyên canh thủy sản nước ngọt và thủy sản nước mặn lợ, như vùng nuôi trồng thủy sản nước ngọt, tập trung, chuyên canh trên địa bàn huyện Nho Quan, Gia Viễn, Yên Khánh, Yên Mô; vùng nuôi trồng thủy sản nước mặn lợ, tập trung, chuyên canh vùng ven biển Kim Sơn với các đối tượng nuôi là tôm sú, tôm thẻ chân trắng, cua xanh, ngao; vùng sản xuất giống tập trung với công nghệ tiên tiến tại vùng ven biển huyện Kim Sơn (giống thủy sản nước lợ, mặn), vùng Yên Khánh, Gia Viễn (giống thủy sản nước ngọt). Chuyển đổi diện tích cây trồng kém hiệu quả, đất ruộng trũng sang nuôi trồng thủy sản tập trung, chuyên canh gắn với xây dựng hạ tầng đồng bộ. Nghiên cứu, khảo nghiệm, xây dựng các quy trình sản xuất, các tiêu chuẩn, quy chuẩn đối với các sản phẩm thủy, hải sản chủ lực, có lợi thế, sản xuất hàng hóa.

- Lĩnh vực Lâm nghiệp: Phát triển các giống cây lâm nghiệp bản địa có giá trị, lợi thế như cây Bùi; xây dựng các mô hình điểm, dự án thử nghiệm để trình diễn làm cơ sở nhân ra diện rộng. Giảm dần diện tích rừng trồng có sinh khối thấp, tăng diện tích rừng gỗ lớn, áp dụng đồng bộ các biện pháp thâm canh, sử dụng giống mới có chất lượng cao thay thế diện tích rừng trồng có năng xuất

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

thấp hiện có. Khai thác bền vững diện tích rừng Thông nhựa hiện có gắn với bảo tồn đa dạng sinh học các khu rừng phòng hộ đã quy hoạch; Nghiên cứu ứng dụng quy trình công nghệ tổng hợp trong trồng rừng thâm canh; Nghiên cứu và thử nghiệm một số giống cây trồng mới có giá trị kinh tế cao để đưa vào sản xuất, bổ sung cơ cấu cây trồng lâm nghiệp phù hợp điều kiện địa phương; hỗ trợ nâng cấp các vườn ươm trong tỉnh có đủ khả năng cung cấp giống có chất lượng cho trồng rừng tại địa phương. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân gây nuôi một số loài động vật rừng hoang dã theo quy định của pháp luật.

b) Tăng cường các hoạt động ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, tập trung vào các lĩnh vực, sản phẩm đột phá, hiệu quả cao.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng, kỹ thuật cho phát triển ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, trong đó ưu tiên đầu tư xây dựng Trung tâm Ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao và xúc tiến thương mại nông nghiệp tỉnh và tiếp thu có chọn lọc các thành tựu công nghệ cao trong nước ứng dụng cho sản xuất nông nghiệp phù hợp với nhu cầu, điều kiện của địa phương; Nhập một số công nghệ cao trong nông nghiệp từ nước ngoài mà trong nước chưa có; tiến hành thử nghiệm, làm chủ và thích nghi công nghệ cao nhập từ nước ngoài vào điều kiện sinh thái và thực tế sản xuất của tỉnh.

- Xây dựng và thực hiện các mô hình điểm, dự án thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp để trình diễn, nhân rộng.

- Xây dựng các vùng nông nghiệp tập trung, ứng dụng công nghệ cao kết hợp du lịch nông nghiệp

- Hỗ trợ các doanh nghiệp có tiềm năng, phát triển, trở thành doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; thực hiện nghiên cứu, chọn tạo, chuyển giao công nghệ, sản xuất kinh doanh giống cây trồng và các vật nuôi có chất lượng, năng suất, giá trị gia tăng cao; Đến năm 2020 có ít nhất 1 đến 3 doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

c) Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất, tiên tiến, bền vững với các đối tượng HTX, tổ hợp tác, trang trại qua hình thức liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ, liên kết theo chuỗi giá trị, trong đó doanh nghiệp là nòng cốt.

d) Phát triển hệ thống dịch vụ nông nghiệp, tăng cường quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm. Chủ động phòng chống dịch bệnh hiệu quả trên cây trồng, con nuôi, thủy sản; khắc phục hậu quả, tổ chức lại sản xuất sau dịch bệnh.

3.1.2 Riêng năm 2017

a) Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, với sản phẩm có lợi thế, gắn kết thị trường tiêu thụ và hiệu quả kinh tế bền vững.

- Lĩnh vực Trồng trọt: Xác định các cây trồng chủ lực, có lợi thế, cây đặc sản, sản xuất theo hướng hàng hóa của các địa phương. Xây dựng các mô hình điểm, dự án thử nghiệm sản xuất hàng hóa để trình diễn làm cơ sở nhân ra diện rộng. Chuyển đổi theo quy định diện tích trồng cây kém hiệu quả sang nuôi, trồng cây, con khác có giá trị hơn. Từng bước nghiên cứu, khảo nghiệm, bảo tồn, phục tráng giống cây đặc sản địa phương có chất lượng cao; xây dựng các

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

quy trình sản xuất, các tiêu chuẩn, quy chuẩn đối với các sản phẩm cây trồng chủ lực, có lợi thế, sản xuất hàng hóa. Cơ giới hóa quá trình sản xuất; thực hiện các hình thức liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với tiêu thụ, …

- Lĩnh vực Chăn nuôi: Xác định các con nuôi chủ lực, có lợi thế, con nuôi đặc sản, sản xuất theo hướng hàng hóa của các địa phương. Xây dựng các mô hình điểm, dự án thử nghiệm sản xuất hàng hóa để trình diễn làm cơ sở nhân ra diện rộng. Từng bước hình thành vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh trên cơ sở quy hoạch phát triển sản xuất cấp xã đã được phê duyệt. Chuyển đổi diện tích cây trồng kém hiệu quả sang trồng cây thức ăn chăn nuôi.

- Lĩnh vực Thủy sản: Xác định các con nuôi chủ lực, có lợi thế, con nuôi đặc sản, sản xuất theo hướng hàng hóa của các địa phương. Xây dựng các mô hình điểm, dự án thử nghiệm sản xuất hàng hóa để trình diễn làm cơ sở nhân ra diện rộng. Trung tâm là xây dựng mô hình khuyến khích Doanh nghiệp đầu tư áp dụng công nghệ cao, công nghệ sạch nuôi tôm trong nhà lưới, nuôi tôm vụ Đông vở vùng ven biển Kim Sơn. Tập trung xây dựng mô hình phát triển vùng nuôi trồng thủy sản nước ngọt, tập trung, chuyên canh, vùng nuôi trồng thủy sản nước mặn lợ, tập trung, chuyên canh. Chuyển đổi diện tích cây trồng kém hiệu quả, đất ruộng trũng sang nuôi trồng thủy sản tập trung.

- Lĩnh vực Lâm nghiệp: Xác định các giống cây lâm nghiệp bản địa có giá trị, lợi thế; Xây dựng các mô hình điểm, dự án thử nghiệm để trình diễn làm cơ sở nhân ra diện rộng. Hỗ trợ nâng cấp các vườn ươm trong tỉnh có đủ khả năng cung cấp giống có chất lượng cho trồng rừng tại địa phương.

b) Tăng cường các hoạt động ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, tập trung vào các lĩnh vực, sản phẩm đột phá, hiệu quả cao.

- Đầu tư thiết bị kỹ thuật công nghệ cao, tiếp thu có chọn lọc thành tựu công nghệ cao trong nước cho Trung tâm Ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao và xúc tiến thương mại nông nghiệp tỉnh phù hợp với nhu cầu, điều kiện của địa phương;

- Xây dựng và thực hiện các mô hình điểm, dự án thử nghiệm ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp để trình diễn, nhân rộng.

c) Khuyến khích phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, tiên tiến như thành lập các HTX ngành ngành, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ, liên kết theo chuỗi giá trị, trong đó doanh nghiệp là nòng cốt.

d) Tăng cường quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm. Chủ động phòng chống dịch bệnh hiệu quả trên cây trồng, con nuôi, thủy sản; khắc phục hậu quả, tổ chức lại sản xuất sau dịch bệnh.

3.2 Giải pháp

a) Tuyên truyền

Tập trung tuyên truyền, quán triệt đến các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên người dân, đặc biệt là khu vực nông thôn về Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 24/10/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, hình thức sản xuất tiên tiến, bền vững giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

14/12/2016 của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, hình thức sản xuất tiên tiến, bền vững đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; cũng như các chính sách của nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn trong thời gian tới, để mọi cá nhân, đơn vị dễ tiếp cận, thực hiện.

b) Quy hoạch

Tập trung rà soát, điều chỉnh các quy hoạch ngành, lĩnh vực và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để cơ cấu lại quỹ đất, cơ cấu lại sản phẩm, nhất là các sản phẩm chủ lực, trong đó chú trọng đến tính kết nối vùng, liên vùng, tích tụ ruộng đất, tạo quỹ đất thu hút đầu tư của doanh nghiệp, hình thành vùng sản xuất hàng hóa quy mô đủ lớn với các loại cây trồng, vật nuôi chủ lực, có lợi thế của tỉnh và quỹ đất dành cho các hoạt động ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp; Chuyển đổi theo quy định diện tích đất có hiệu quả sử dụng thấp sang sản xuất hàng hóa có hiệu quả hơn.

c) Cơ chế, chính sách

Tập trung triển khai các cơ chế, chính sách hỗ trợ, đầu tư từ nguồn vốn Nhà nước đảm bảo tính đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả; tạo môi trường thuận lợi, đơn giản hóa các quy trình, thủ tục để thu hút các thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản, khai thác tối đa tiềm năng lợi thế của địa phương và nâng cao chuỗi giá trị nông sản.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách đã ban hành tại Nghị định 210/2013/NĐ-CP của Chính phủ về khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp và Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh, quy định một số chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp; Tìm kiếm, thu hút nhà đầu tư chiến lược để làm đầu tàu dẫn dắt, thúc đẩy sự phát triển của các sản phẩm nông nghiệp và của các doanh nghiệp.

d) Khoa học công nghệ

Ứng dụng mạnh mẽ tiến bộ kỹ thuật mới, đặc biệt là công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp; triển khai các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, công nghệ cao trong các lĩnh vực của nông nghiệp, trước mắt tập trung cho rau, hoa, chăn nuôi lợn, tôm, ...Tăng cường hợp tác với các Trường đại học, các Viện, Trung tâm nghiên cứu khoa học nghiên cứu thử nghiệm, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiên tiến vào sản xuất trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản. Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là HTX, doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng, thử nghiệm các loại giống cây trồng, vật nuôi mới; quy trình sản xuất, thâm canh… ứng dụng hiệu quả vào thực tiễn sản xuất.

e) Đào tạo nguồn nhân lực

Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng các cán bộ trong lĩnh vực nghiên cứu nuôi cấy mô, chọn tạo giống; thu hút cán bộ trình độ cao phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ khuyến nông, bảo vệ thực vật, thú y cơ sở. Đổi mới chương trình đào tạo nghề nông nghiệp, phi nông nghiệp cho lao động nông thôn đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động. Tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ HTX các

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

chủ trang trại về quản lý tài chính, sản xuất kinh doanh, ứng dụng khoa học công nghệ, quản lý chất lượng gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm, bảo vệ môi trường. Tập huấn nâng cao năng lực, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới cho nông dân trong tiếp cận, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, bảo quản, chế biến nông, lâm, thuỷ sản.

f) Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu

Đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi đầu mối (kênh mương tưới, tiêu cấp 1, trạm bơm, hồ, ...) hệ thống công trình giao thông nội đồng, hệ thống điện sản xuất phục vụ vùng sản xuất hàng hóa tập trung. Hỗ trợ đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, tiêu thụ nông sản, thủy sản. Hỗ trợ đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các trung tâm, cơ sở sản xuất giống cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi và giống thủy sản; ưu tiên các trung tâm, cơ sở sản xuất giống ứng dụng công nghệ cao.

h) Hỗ trợ phát triển thị trường, xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại

Hỗ trợ phát triển thị trường, xúc tiến thương mại sản phẩm nông sản trong và ngoài nước, góp phần thúc đẩy tiêu thụ nông sản, nhất là các sản phẩm chủ lực có khối lượng hàng hóa lớn. Hỗ trợ các HTX, THT, các hộ sản xuất liên kết với nhau hoặc liên kết với các doanh nghiệp, các cửa hàng, siêu thị để cung ứng các dịch vụ đầu vào sản xuất, hoặc tiêu thụ nông sản, thực phẩm. Đẩy mạnh công tác dự báo thị trường nông sản, truyền thông, quảng bá, giới thiệu thương hiệu, sản phẩm, sự kiện ở trong và ngoài nước có liên quan đến sản phẩm nông nghiệp của tỉnh. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, giới thiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng và Internet để cho mọi người dân tiếp cận được về thông tin nông sản an toàn, thành tựu về sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tăng cường liên kết, xúc tiến thương mại giữa các tỉnh, thành phố (song phương, đa phương) trong việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông sản, nhất là các sản phẩm nông nghiệp an toàn, ứng dụng công nghệ cao.

g) Phát triển dịch vụ nông nghiệp

Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, đổi mới và phát triển mạnh hệ thống dịch vụ công theo chuỗi giá trị sản phẩm (từ giống, bảo vệ thực vật, thú y, khuyến nông, kiểm tra chất lượng nông sản, thị trường tiêu thụ...).

Củng cố và phát triển các tổ chức dịch vụ nông nghiệp phục vụ cho phát triển sản xuất đi kèm với cơ chế kiểm tra nâng cao chất lượng dịch vụ cung ứng giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản; cung ứng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, làm đất, thu hoạch, tiêu thụ và chế biến sản phẩm nông lâm thủy sản; đẩy mạnh phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá.

III. Phân công tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và PTNT

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, các địa phương tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch; xây dựng, tổ chức các mô hình điểm, thử nghiệm sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, hình thức tổ chức sản xuất tiên tiến để trình diễn, nhân rộng.

- Tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung, xây dựng mới các quy hoạch; ban hành các Kế hoạch chuyên đề; ban hành các văn bản quy phạm pháp

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

luật quản lý chuyên ngành; nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn để thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

- Hàng năm, Sở Nông nghiệp PTNT chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan tổng hợp, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch, gửi Sở Tài chính thẩm định, báo cáo UBND tỉnh bố trí vào dự toán ngân sách Tỉnh.

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính ban hành văn bản liên Sở hướng dẫn việc tổ chức triển khai thực hiện, quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU và Nghị quyết số 37/NQ-HĐND.

- Tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện hàng quý (trước ngày 10 tháng đầu quý sau), 6 tháng và hàng năm (trước ngày 25/12), báo cáo UBND tỉnh; đề xuất, sửa đổi, bổ sung Kế hoạch khi cần thiết.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu UBND tỉnh ưu tiên bố trí kế hoạch vốn, lồng ghép hiệu quả các nguồn vốn đầu tư cho lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn để thực hiện thành công Kế hoạch.

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh ban hành các chính sách, cơ chế hiệu quả thu hút vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế ngoài nhà nước cho nông nghiệp, nông thôn.

3. Sở Tài chính

Hàng năm, tham mưu UBND tỉnh bố trí trong dự toán ngân sách tỉnh kinh phí để triển khai thực hiệnNghị quyết số 05-NQ/TU của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 37/NQ-HĐND của HĐND tỉnh;thẩm định kế hoạch phân bổ kinh phí do Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng, trình UBND tỉnh quyết định.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành văn bản liên Sở hướng dẫn việc tổ chức triển khai thực hiện, quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU và Nghị quyết số 37/NQ-HĐND.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố, tham mưu UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh thông qua chính sách đặc thù về tập trung, tích tụ ruộng đất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố, rà soát, kiểm soát chặt chẽ quy hoạch và quản lý, thực hiện quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp *(đặc biệt là đất lúa, đất rừng phòng hộ, đặc dụng)*.

Đề xuất các chính sách liên quan đến đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học theo hướng tạo thuận lợi cho nông nghiệp, nông thôn phát triển bền vững.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu giải pháp tăng cường năng lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, góp phần thực hiện Kế hoạch.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ tạo lập, duy trì, phát triển thương hiệu, xây dựng chỉ dẫn địa lý, xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm hàng hóa của tỉnh; bố trí nguồn kinh phí khoa học công nghệ cho

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

6. Sở Công thương

Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ mở rộng thị trường tiêu thụ nông, lâm nghiệp và thủy sản trong nước và xuất khẩu. Nghiên cứu và thực hiện có hiệu quả các chính sách thương mại, cam kết thương mại quốc tế, các rào cản kỹ thuật và điều hành hoạt động xuất, nhập khẩu linh hoạt, hiệu quả tạo thuận lợi thúc đẩy xuất khẩu nông sản, tăng cường chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông, lâm, thủy sản.

Kiểm soát chặt chẽ, xử lý nghiêm hoạt động buôn lậu và gian lận trong thương mại hàng nông, lâm, thủy sản.

7. Sở Y tế

Phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong quá trình triển khai kế hoạch thực hiện Luật An toàn thực phẩm, chiến lược an ninh dinh dưỡng và vệ sinh môi trường nông thôn.

8. Sở Thông tin và truyền thông, các cơ quan báo chí, truyền hình

Chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan thường xuyên cung cấp thông tin, tuyền truyền về các cơ chế, chính sách, tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch.

9. Ngân hàng Nhà nước tỉnh

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh, triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước đối với nông nghiệp, nông thôn đã ban hành; tạo cơ chế thông thoáng về hồ sơ, thủ tục vay vốn để người dân có điều kiện đầu tư phát triển sản xuất.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT nghiên cứu, xây dựng, đề xuất các chương trình tín dụng cụ thể phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn góp phần thực hiện có hiệu quả Kế hoạch. Tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình tín dụng ngân hàng phục vụ phát triển các chương trình nông nghiệp trọng điểm của tỉnh; tín dụng phục vụ xây dựng nông thôn mới.

10. Đề nghị Uỷ ban mặt trận Tổ quốc tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội, các hiệp hội và hội quần chúng của tỉnh

Tham gia thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền và hỗ trợ nông dân hợp tác, liên kết sản xuất với các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác, bảo vệ lợi ích của đoàn viên, hội viên và người dân trong quá trình ký kết và thực hiện hợp đồng liên kết và các nhiệm vụ khác liên quan đến thực hiện Kế hoạch theo chức năng của mình.

11. UBND các huyện và thành phố

- Thực hiện Kế hoạch được phê duyệt và xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện Kế hoạch theo đặc thù, thế mạnh của từng địa phương.

- Triển khai rà soát, điều chỉnh quy hoạch, cơ cấu sản xuất cấp huyện, xã theo hướng tập trung phát triển cây trồng, vật nuôi là lợi thế của địa phương, có khả năng cạnh tranh phù hợp với quy hoạch phát triển của ngành và nhu cầu thị

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

trường; nghiên cứu, xây dựng mô hình sản xuất và các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển phù hợp, hiệu quả.

- Nghiên cứu cơ chế, chính sách đặc thù của từng địa phương phù hợp với tiềm năng, lợi thế và nhu cầu của địa phương để thu hút vốn đầu tư xã hội cho phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các sở, ngành có liên quan hỗ trợ, phát triển vùng sản xuất nông nghiệp tập trung theo hướng hàng hóa; hình thành vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; hỗ trợ thành lập, phát triển các hình thức sản xuất tiên tiến trên địa bàn.

IV. Chế độ báo cáo

- Các Sở, ngành, các huyện, thành phố ban hành chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch này. Hàng quý (trước ngày 10 tháng đầu quý sau), 6 tháng (trước ngày 10/7) và hàng năm (trước ngày 15/12), báo cáo kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch hàng năm, báo cáo Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh.

V. Điều chỉnh, bổ sung

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo và đề xuất với UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và PTNT) để xem xét, điều chỉnh kịp thời./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Các đ/c Uỷ viên BTV Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các thành viên BCĐ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu VT; VP2,3,4,5,6,7.

Bh.04

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Chung Phụng

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM CHỦ LỰC, CÓ LỢI THẾ, SẢN PHẨM ĐẶC SẢN CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Kế hoạch số 36 /KH-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh Ninh Bình)

STT	Đơn vị	Sản phẩm chủ lực có lợi thế			Sản phẩm đặc sản		
		Trồng trọt	Chăn nuôi	Thủy sản	Trồng trọt	Chăn nuôi	Thủy sản
1	Nho Quan	Dứa, mía, cây nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi	Trâu, bò	Cá ruộng trũng	Khoai sọ, Nếp cau, cây dược liệu	Lợn bản địa, Nhung hươu Cúc Phương, gà đồi Cúc Phương	
2	Gia Viễn	Lúa, rau, quả	lợn	Cá nước ngọt	Dưa bở		
3	Hoa Lư			Cá nước ngọt	Gạo Tràng an	Dê núi	Cá Trầu tiến vua, cá rô Tổng trường
4	Yên Mô	Lúa chất lượng cao, lạc, ngô ngọt, rau củ quả	vịt				
5	Yên Khánh	Lúa chất lượng cao, lúa giống, cây dược liệu, nấm, rau củ quả	Lợn	Cá trắm, trôi, chép, mè			
6	Kim Sơn	Lúa chất lượng cao		Cua xanh, tôm sú, tôm thẻ, ngao	Lúa đặc sản	Vịt biển	
7	TP Ninh Bình	Hoa, hành hoa, rau					
8	TP Tam Điệp	Dứa	gà thịt, gà đẻ		Đào phai, Chè xanh Ba Trại		

LawSoft * Tel: +8

Phụ lục 02: DANH MỤC CÁC XÃ ĐIỂM THỰC HIỆN MÔ HÌNH TÁI CƠ CẤU NÔNG NGHIỆP CẤP XÃ

STT	Huyện, Thành phố	Xã điểm thực hiện mô hình tái cơ cấu nông nghiệp cấp xã	Ghi chú
1	Huyện Nho Quan	Đồng Phong, Văn Phương	
2	Huyện Gia Viễn	Gia Phương, Gia Phong	
3	Huyện Hoa Lư	Trường Yên, Ninh Hòa	
4	Huyện Yên Mô	Yên Từ, Yên Hòa	
5	Huyện Yên Khánh	Khánh Nhạc, Khánh Thủy	
6	Huyện Kim Sơn	Thượng Kiệm, Đồng Hướng	
7	Thành phố Ninh Bình		
8	Thành phố Tam Điệp	Yên Sơn	

LawSoft * Tel: +8